VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh COVID-19.

2. Kinh phí chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập và hoàn trả chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

3. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19.

4. Một số cơ chế đặc thù liên quan đến thuốc, nguyên liệu làm thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19.

5. Chế độ chính sách đối với người được điều động, huy động tham gia phòng, chống dịch COVID-19 bị nhiễm COVID-19; người phải cách ly y tế sau thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

Điều 2. Điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh COVID-19

1. Căn cứ điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh COVID-19:

a) Đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu hỗ trợ nhân lực tham gia phòng, chống dịch COVID-19 theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Đề nghị của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và cơ sở y tế dự phòng có nhu cầu hỗ trợ nhân lực tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

c) Điều động của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ sung nhân lực hỗ trợ đối với các địa phương, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế dự phòng để tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

d) Điều động của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc phạm vi quản lý bổ sung nhân lực hỗ trợ đối với các địa phương, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế dự phòng để tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

2. Thẩm quyền điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 (sau đây gọi chung là điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19):

a) Bộ trưởng Bộ Y tế điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 trong phạm vi toàn quốc, trừ lực lượng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 trong phạm vi quản lý;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý;

d) Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Tiếp nhận và phân công người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh COVID-19

1. Giám đốc Sở Y tế tiếp nhận, phân công lực lượng do cơ quan có thẩm quyền điều động, huy động đến từng cơ sở để thực hiện nhiệm vụ tham gia tiêm chủng, xét nghiệm, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc, điều trị người nhiễm COVID-19.

2. Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe thực hiện tiếp nhận, phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng vị trí, nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Điều 4. Kinh phí chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập

1. Chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập (bao gồm cả tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật) được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, chi trả của người sử dụng dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trong đó ngân sách nhà nước được thực hiện theo phân cấp như sau:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm đối với cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 do trung ương thành lập, không bao gồm phần ngân sách địa phương đã hỗ trợ cho cơ sở thu dung, điều trị COVID-19;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm đối với cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 do địa phương thành lập. Trường hợp ngân sách địa phương không bảo đảm được thì ngân sách trung ương hỗ trợ.

2. Chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập bao gồm:

a) Chi phí bảo đảm hoạt động thường xuyên phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập, trong đó có chi tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật đối với người lao động tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (bao gồm cả người được điều động, huy động từ cơ sở khác đến), quần áo phòng hộ, khẩu trang phòng, chống dịch, hóa chất khử khuẩn sử dụng trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, xử lý rác thải tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo yêu cầu chuyên môn;

b) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19 bao gồm cả các bệnh khác kèm theo (nếu có);

c) Chi các chế độ, chính sách đối với người bệnh COVID-19 theo quy định;

d) Chi các chế độ, chính sách cho người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định;

đ) Chi hỗ trợ tiền ăn (nếu có), chi thuê chỗ ở (cơ sở lưu trú) hoặc ở tập trung theo quy định về chế độ công tác phí; chi phí đi lại (đưa, đón) trong thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 cho người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

3. Nội dung chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật đối với người lao động tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (bao gồm cả người được điều động, huy động từ cơ sở khác đến):

a) Tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo lương theo mức lương ngạch, bậc, chức vụ được pháp luật quy định đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19;

c) Phụ cấp thường trực (nếu có tham gia trực 24/24h), chi làm đêm và tiền làm thêm giờ (nếu có), chi phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật;

d) Chi phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại bằng hiện vật, phụ cấp khu vực (nếu có) và các khoản phụ cấp khác theo quy định.

Đối với công chức, viên chức không trực tiếp làm chuyên môn y tế; công chức, viên chức y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 thì thủ trưởng đơn vị căn cứ vào đặc thù công việc và nguồn thu để xem xét, quyết định việc được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề nhưng không vượt quá mức 20% so với mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng, nguồn chi trả từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, trường hợp không đủ thì ngân sách nhà nước hỗ trợ phần còn lại.

4. Nguyên tắc thanh toán các khoản chi quy định tại khoản 3 Điều này:

a) Khoản chi quy định tại các điểm b và c được tính theo số ngày thực tế tham gia phòng, chống dịch COVID-19 do cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 xác nhận;

b) Khoản chi quy định tại các điểm a và d được tính làm tròn theo số tháng làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19. Trường hợp chưa tròn tháng và có ngày lẻ thì số ngày lẻ từ 15 ngày trở lên được tính tròn 01 tháng. Trường hợp dưới 15 ngày thì không tính vào chi của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và do cơ quan, đơn vị sự nghiệp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chi trả theo chế độ tại đơn vị.

Điều 5. Trách nhiệm chi trả kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19

1. Cơ quan, đơn vị sự nghiệp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm chi trả các khoản chi gồm:

a) Tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo lương theo mức lương ngạch, bậc, chức vụ cho người lao động thuộc phạm vi quản lý được điều động, huy động làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19. Đơn vị lập Bảng kê chi tiết số kinh phí đã chi trả từ nguồn thu của đơn vị cho người lao động được điều động, huy động gửi cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 hoặc bệnh viện chịu trách nhiệm quản lý, điều hành cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 31

tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là bệnh viện chủ quản);

b) Khoản chi quy định tại các điểm a và d khoản 3 Điều 4 Nghị định này cho người lao động thuộc phạm vi quản lý được điều động, huy động làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 trong trường hợp chưa tròn tháng thực hiện theo chế độ tại đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

c) Chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2, cách ly y tế sau khi hoàn thành nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

2. Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản có trách nhiệm chi trả các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này (không bao gồm các khoản do cơ quan, đơn vị sự nghiệp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm chi trả quy định tại khoản 1 Điều này). Riêng các khoản chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản có trách nhiệm hoàn trả cho cơ quan, đơn vị sự nghiệp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, huy động đến cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo số liệu Bảng kê đã thanh toán cho người lao động.

Điều 6. Hướng dẫn thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước hoàn trả chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19

1. Lập dự toán ngân sách nhà nước thanh toán hoàn trả các chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19:

a) Cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản) có trách nhiệm lập dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước để hoàn trả các chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo phân công của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi thanh toán theo quy định từ nguồn ngân sách nhà nước mà cơ sở y tế công lập đã sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị (không bao gồm nguồn tài trợ, viện trợ) hoặc chưa thanh toán cho nhà cung cấp, chưa thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp gửi đơn vị dự toán cấp I theo phân cấp ngân sách hiện hành. Thời gian hoàn thành trước ngày 01 tháng 9 năm 2022;

b) Đơn vị dự toán cấp I tổng hợp kinh phí đã chi từ nguồn ngân sách nhà nước để hoàn trả các chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo phân công của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi thanh toán theo quy định từ nguồn ngân sách nhà nước mà cơ sở y tế công lập đã sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị (không bao gồm nguồn tài trợ, viện trợ) hoặc chưa thanh toán cho nhà cung cấp, chưa thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng gửi Bộ Tài chính (đối với các cơ sở do trung ương thành lập), cơ quan tài chính cùng cấp (đối với các cơ sở do địa phương thành lập) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thời gian hoàn thành trước ngày 01 tháng 10 năm 2022;

c) Đối với trường hợp cơ quan, đơn vị đã được giao dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19: Cơ quan có thẩm quyền giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải ghi rõ số dự toán kinh phí hoàn trả đơn vị đã ứng trước, kinh phí chưa thanh toán cho nhà cung cấp, chưa thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng gửi cơ quan tài chính cùng cấp, kho bạc nhà nước để thực hiện kiểm soát, thanh toán.

2. Căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan quản lý cấp trên phân bổ và giao dự toán cho cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ quan có thẩm quyền giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải ghi rõ số dự toán kinh phí hoàn trả đơn vị đã ứng trước, kinh phí chưa thanh toán cho nhà cung cấp, chưa thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng. Quyết định giao dự toán kinh phí hoàn trả phải được gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp, kho bạc nhà nước để thực hiện kiểm soát, thanh toán.

3. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của pháp luật.

4. Việc kiểm soát thanh toán và hồ sơ kiểm soát chi kinh phí hoàn trả phòng, chống dịch COVID-19 như sau:

a) Đối với kinh phí hoàn trả các chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 mà cơ sở y tế công lập đã sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị:

- Đối với cơ sở thu dung, điều trị COVID-19: Căn cứ dự toán được giao kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên (trong đó có dự toán kinh phí hoàn trả đã ứng trước) của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản có trách nhiệm lập Bảng kê tổng chi phí kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 đã chi và gửi kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Bảng kê tổng chi phí kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 đã chi theo từng nội dung chi theo mẫu quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này bao gồm: (i) Số kinh phí đã chi trả; (ii) Số kinh phí được nguồn quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và chi từ nguồn chi trả của người bệnh, nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; (iii) Số kinh phí đơn vị đã chi trả từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; (iv) Số kinh phí ngân sách nhà nước phải chi trả (bằng số kinh phí đã chi trả trừ đi số kinh phí được nguồn quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và chi từ nguồn chi trả của người bệnh, nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Kho bạc nhà nước nơi giao dịch căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao (trong đó có dự toán hoàn trả), văn bản phân công của cơ quan có thẩm quyền và Bảng kê tổng chi phí kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 đã chi để thực hiện rút dự toán chuyển sang tài khoản tiền gửi thu sự nghiệp của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản mở tại kho bạc nhà nước. Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản chịu trách nhiệm về tính chính xác của số kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đã kê trên Bảng kê tổng hợp chi phí kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại: Căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập Bảng kê tổng hợp chi phí kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đã chi theo quy định thuộc phạm vi thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước (lập theo từng nội dung chi) gửi kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Kho bạc nhà nước nơi giao dịch căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao (trong đó có nội dung dự toán hoàn trả) và Bảng kê tổng chi phí kinh phí hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 đã chi để thực hiện rút dự toán chuyển sang tài

khoản tiền gửi thu sự nghiệp của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đã kê trên Bảng kê tổng hợp chi phí kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 (kèm theo các quyết định, văn bản có liên quan), đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

b) Đối với kinh phí hoàn trả các chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ và cho các đối tượng thụ hưởng:

Kho bạc nhà nước kiểm soát căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao (trong đó có nội dung dự toán hoàn trả), văn bản phân công của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ kiểm soát chi kinh phí chi phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2020/NĐ-CP), Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 62/2020/TT-BTC).

5. Đối với hoàn trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 do các cơ sở y tế tư nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19:

a) Lập dự toán kinh phí hoàn trả:

- Cơ sở y tế tư nhân được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19 có trách nhiệm tổng hợp kinh phí đã chi khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 thuộc phạm vi thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước gửi Sở Y tế.

- Sở Y tế có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kinh phí đã chi khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 thuộc phạm vi thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kinh phí đã chi khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 thuộc phạm vi thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước đã được Sở Y tế thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương xem xét, bổ sung dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Kho bạc nhà nước kiểm soát, thanh toán trên cơ sở dự toán, quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh hoặc hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu giữa Sở Y tế và cơ sở y tế tư nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19.

Điều 7. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19

1. Đối với cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này:

a) Ngân sách nhà nước thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 bao gồm:

- Tiền khám bệnh, tiền giường và dịch vụ kỹ thuật. Việc thanh toán thực hiện theo số lượng dịch vụ y tế thực tế sử dụng và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Chi phí thuốc, hóa chất, vật tư y tế, máu, dịch truyền chưa được tính trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng trong các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chưa được ban hành giá. Việc thanh toán thực hiện theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Chi phí thuốc, hóa chất, vật tư y tế, máu, dịch truyền không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế. Việc thanh toán thực hiện theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Dịch vụ kỹ thuật không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế. Việc thanh toán thực hiện theo số lượng dịch vụ y tế thực tế sử dụng và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở đó hoặc của bệnh viện chủ quản.

b) Đối với chi phí khám bệnh, chữa bệnh các bệnh khác trong quá trình điều trị COVID-19: quỹ bảo hiểm y tế thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế như trường hợp đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến. Người bệnh COVID-19 có thẻ bảo hiểm y tế tự chi trả chi

phí cùng chi trả và các chi phí ngoài phạm vi được hưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

c) Trường hợp cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 không bóc tách được chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 và các bệnh khác để thanh toán theo các nguồn hoặc không thu được các khoản chi phí phát sinh trong quá trình điều trị mà người bệnh phải trả theo quy định do một trong các nguyên nhân bất khả kháng quy định tại khoản 5 Điều này thì được ngân sách nhà nước chi trả theo số lượng dịch vụ y tế thực tế sử dụng và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2. Mức giá dịch vụ, danh mục thuốc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: áp dụng theo hạng, theo tuyến của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 do hoặc bệnh viện chủ quản.

3. Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế tư nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19 được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế tư nhân được ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo nguyên tắc tại các điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Mức giá dịch vụ, danh mục thuốc, vật tư y tế và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh COVID-19: áp dụng theo hạng, theo tuyến của bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hạng cao nhất đóng trên địa bàn;

c) Sở Y tế có trách nhiệm ký hợp đồng với cơ sở y tế tư nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19.

Đối với các trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19 trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc thanh toán chi phí căn cứ quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh hoặc hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu giữa Sở Y tế và cơ sở y tế tư nhân.

4. Đối với việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm 2021 của Bệnh viện điều trị COVID-19 trực thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội; Trung tâm Hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 trực thuộc Bệnh viện: Bạch Mai, Việt Đức, Trung ương Huế, Đại học Y Dược Hồ Chí Minh, Phổi Trung ương, Nhi Trung ương, Trung ương Thái Nguyên do Bộ Y tế thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Long An và cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Ngân sách nhà nước thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trường hợp cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 không đủ trang thiết bị để thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật thì được ký hợp đồng dịch vụ y tế với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn có đủ điều kiện thực hiện theo quy định chuyên môn, được ngân sách nhà nước thanh toán theo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện dịch vụ.

b) Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh các bệnh khác trong quá trình điều trị COVID-19 theo phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế như trường hợp đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến; Người bệnh COVID-19 có thẻ bảo hiểm y tế tự chi trả chi phí cùng chi trả và các chi phí ngoài phạm vi được hưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

c) Trường hợp cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 không bóc tách được chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 và các bệnh khác để thanh toán theo các nguồn hoặc không thu được các khoản chi phí phát sinh trong quá trình điều trị mà người bệnh phải trả theo quy định do một trong các nguyên nhân bất khả kháng quy định tại khoản 5 Điều này thì được ngân sách nhà nước chi trả theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Nguyên nhân bất khả kháng quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 4 Điều này bao gồm:

a) Người bệnh tử vong trong quá trình điều trị nhưng cơ sở y tế không liên hệ được với thân nhân, người nhà người bệnh;

b) Người bệnh không có thân nhân, người nhà và không đem theo giấy tờ tùy thân khi vào điều trị tại cơ sở y tế;

c) Người bệnh, thân nhân, người nhà người bệnh không mang đủ tiền để chi trả chi phí điều trị.

6. Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của số liệu báo cáo bảo đảm không để xảy ra thất thoát, lãng phí và tiêu cực.

Điều 8. Hướng dẫn thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho cơ sở thu dung, điều trị COVID-19

1. Lập dự toán nhu cầu kinh phí: Căn cứ nhu cầu kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập, bệnh viện chủ quản có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp gửi cơ quan tài chính theo quy định.

2. Căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan quản lý cấp trên phân bổ và giao dự toán cho cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của pháp luật.

4. Việc kiểm soát thanh toán và hồ sơ kiểm soát chi kinh phí chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 được thực hiện như sau:

a) Đối với các khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước đã được quy định mức giá bảo hiểm y tế: Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản có trách nhiệm lập Bảng kê tổng hợp chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, theo số lượng dịch vụ y tế thực tế sử dụng và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế gửi kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện rút dự toán chuyển sang tài khoản tiền gửi thu sự nghiệp của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản mở tại kho bạc nhà nước. Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản chịu trách nhiệm về tính chính xác của số kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đã kê trên Bảng kê tổng hợp kinh phí khám

bệnh, chữa bệnh COVID-19 đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Đối với các khoản thanh toán còn lại: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP và Thông tư số 62/2020/TT-BTC;

c) Đối với cơ sở y tế tư nhân được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19, Kho bạc nhà nước thanh toán trên cơ sở dự toán, quyết định giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu giữa Sở Y tế và cơ sở y tế tư nhân.

5. Trường hợp nguồn thu của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, chi trả của người sử dụng dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật) không bảo đảm chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, ngân sách nhà nước sẽ cấp bù phần chênh lệch thu nhỏ hơn chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

Điều 9. Về việc chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất để sản xuất thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19

1. Dược chất đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được chuyển đổi mục đích sử dụng để sản xuất thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19:

a) Được sử dụng để sản xuất thuốc có chỉ định phòng, điều trị COVID-19;

b) Có cùng tiêu chuẩn chất lượng và nhà sản xuất với dược chất trong hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất để sản xuất thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19.

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất để sản xuất thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19:

a) Hồ sơ đề nghị bao gồm: Đơn đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất để sản xuất thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19 của cơ sở sản xuất thuốc theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này và mẫu nhãn, tờ hướng dẫn sử dụng của thuốc đã được phê duyệt;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất do cơ sở sản xuất thuốc gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, Bộ trưởng Bộ Y tế có văn bản quyết định chuyển đổi mục đích sử

dụng dược chất; trường hợp không đồng ý chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 10. Việc sử dụng miễn phí thuốc sản xuất trong nước thuộc lô được sản xuất để phục vụ cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19

1. Căn cứ tình hình dịch COVID-19, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, tác dụng của thuốc do các tổ chức quốc tế, cơ quan quản lý của các nước công bố, Bộ Y tế có văn bản thông báo cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc xác định nhu cầu đối với từng hoạt chất và số lượng cần thiết phục vụ cho nhu cầu tại cơ sở.

2. Trường hợp có nhu cầu sử dụng thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có văn bản gửi Bộ Y tế trong đó nêu rõ các nội dung sau đây:

a) Tên hoạt chất đối với thuốc hóa dược; tên, chủng loại vắc xin và dược liệu, cao, bột, dịch chiết dược liệu đối với thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền; dạng bào chế, nồng độ hoặc hàm lượng dược chất đối với thuốc hóa dược, vắc xin hoặc khối lượng dược liệu, cao, bột, dịch chiết dược liệu đối với thuốc dược liệu;

b) Dự kiến số lượng người bệnh và số thuốc tương ứng cần sử dụng;

c) Cam kết chịu trách nhiệm liên quan đến việc sử dụng thuốc đề nghị.

3. Trên cơ sở Danh mục thống kê nhu cầu sử dụng thuốc và Danh mục các thuốc có hoạt chất, dạng bào chế, chủng loại vắc xin, dược liệu tương ứng đã được cấp giấy đăng ký lưu hành, Bộ Y tế gửi thông báo đến các cơ sở sản xuất có thuốc đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 đề nghị hỗ trợ thuốc cho Bộ Y tế trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4. Trường hợp đồng ý hỗ trợ, cơ sở sản xuất có thuốc đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15, có văn bản gửi Bộ Y tế về việc đồng ý hỗ trợ kèm theo Danh mục thuốc hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này và cam kết về việc các lô thuốc hỗ trợ đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15.

5. Bộ Y tế căn cứ khả năng hỗ trợ của cơ sở sản xuất thuốc, nhu cầu đề nghị hỗ trợ thuốc quyết định việc phân bổ, sử dụng miễn phí các lô thuốc hỗ trợ.

Điều 11. Về chế độ chính sách đối với người được điều động, huy động tham gia phòng, chống dịch COVID-19 bị nhiễm COVID-19

1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước, từ nguồn thu sự nghiệp của cơ sở y tế công lập:

a) Được hưởng tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật trong thời gian điều trị do bị nhiễm COVID-19. Trong đó quỹ bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, ngân sách nhà nước chi trả phần còn lại;

b) Được hưởng các chế độ phòng, chống dịch COVID-19 nếu tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian điều trị COVID-19.

2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

3. Đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng không tham gia đóng bảo hiểm xã hội được hưởng các chế độ phòng, chống dịch COVID-19 nếu tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian điều trị COVID-19.

4. Đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ngoài các chế độ quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này, được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một lần với mức như sau:

a) Đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 30 ngày mức 1.855.000 đồng/người;

b) Đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 từ 30 ngày liên tục trở lên mức 3.710.000 đồng/người.

5. Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này gửi Sở Tài chính tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, bổ sung dự toán để chi trả theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 12. Về chế độ chính sách đối với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước, từ nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở y tế công lập phải cách ly y tế sau thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19

Được hưởng nguyên lương tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật trong thời gian phải cách ly y tế sau thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

2. Quy định tại các điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11 và 12 Nghị định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế Danh mục các thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 có hiệu lực đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 nhưng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên chưa thể hoàn thành thủ tục gia hạn đăng ký lưu hành thì được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xác nhận về việc giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị COVID-19 cho các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ XUẤT NHÂN LỰC HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

.....[1].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi:.....

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I.	**Công tác khám, chữa bệnh**		
1.	Bác sỹ:		
	- Bác sỹ hồi sức tích cực		
	- Bác sỹ truyền nhiễm		
	- Bác sỹ khác		
2.	Điều dưỡng:		
	- Điều dưỡng hồi sức tích cực		
	- Điều dưỡng truyền nhiễm		
	- Điều dưỡng khác		
3.	Thực hiện xét nghiệm:		
	- Bác sỹ		
	- Cử nhân		
	- Kỹ thuật viên		
	- Điều dưỡng		
	- Nhân viên khác (ghi cụ thể)		
II.	**Công tác tiêm chủng**		
1	Bác sỹ		
2	Điều dưỡng		
3	Nhân viên khác		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tên đơn vị có nhu cầu hỗ trợ nhân lực tham gia phòng, chống dịch

Phụ lục II

BẢNG KÊ TỔNG CHI PHÍ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ SỞ THU DUNG, ĐIỀU TRỊ COVID-19

(Kèm theo Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

ĐƠN VỊ.....

BẢNG KÊ TỔNG CHI PHÍ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ SỞ THU DUNG, ĐIỀU TRỊ COVID-19

(Áp dụng cho các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số /2022/NĐ-CP)

Từ ngày... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 đã chi	Trong đó					Số kinh phí ngân sách nhà nước phải hoàn trả cho PCD COVID-19	Ghi chú
			Số kinh phí đã chi trả từ nguồn NSNN (TW, ĐP)	Số kinh phí được nguồn Quỹ BHYT thanh toán	Số kinh phí chi trả từ nguồn chi trả của bệnh nhân	Số kinh phí chi trả từ nguồn tài trợ, viện trợ	Số kinh phí chi trả từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (đề nghị hoàn trả)		
A	B	1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6	7=6	8
I	**Chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19 (bao gồm cả các bệnh khác kèm theo)**								
1	Khám bệnh								
2	Tiền ngày giường bệnh								

3	Xét nghiệm								
4	Chẩn đoán hình ảnh + TDCN								
5	Phẫu thuật, Thủ thuật								
6	Máu								
7	Thuốc, dịch truyền								
8	Vật tư y tế								
	...								
II	**Vật tư y tế phòng, chống dịch**								
1	Khẩu trang phòng, chống dịch								
2	Bộ trang phục chống dịch								
3	....								
III	**Chi các chế độ chính sách đối với người bệnh COVID-19**								
1	Tiền ăn của người bệnh (nếu có)								
2	....								
IV	**Chi các chế độ chính sách cho người tham gia chống dịch COVID-19; các khoản chi khác**								
1	Phụ cấp phòng, chống dịch								
a	Nhân lực của Bệnh viện								
b	Nhân lực tăng cường								

2	Chi hỗ trợ tiền ăn (nếu có)								
a	Nhân lực của Bệnh viện								
b	Nhân lực tăng cường								
3	Chi thuê chỗ ở (cơ sở lưu trú) hoặc ở tập trung								
4	Chi phí đi lại, đưa đón trong thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị								
V	**Chi phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị**								
1	...								
2	....								
	TỔNG CỘNG (I đến V)								

Ghi chú: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh thống kê theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT

Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản chịu trách nhiệm về tính chính xác của số kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đã kê trên Bảng kê tổng hợp kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

BẢNG KÊ TỔNG CHI PHÍ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ SỞ THU DUNG, ĐIỀU TRỊ COVID-19

(Kèm theo Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

ĐƠN VỊ.....

BẢNG KÊ TỔNG CHI PHÍ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ SỞ THU DUNG, ĐIỀU TRỊ COVID-19

(Áp dụng cho các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số /2022/NĐ-CP)

Từ ngày... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm 2021

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 đã chi	Trong đó					Số kinh phí ngân sách nhà nước phải hoàn trả cho PCD COVID-19	Ghi chú
			Số kinh phí đã chi trả từ nguồn NSNN (TW, ĐP)	Số kinh phí được nguồn Quỹ BHYT thanh toán	Số kinh phí chi trả từ nguồn chi trả của bệnh nhân	Số kinh phí chi trả từ nguồn tài trợ, viện trợ	Số kinh phí chi trả từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (đề nghị hoàn trả)		
A	B	1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6	7=6	8
I	**Thuốc, máu, dịch truyền**								
1									
...									
II	**Test, kít, Hóa chất**								

1									
...									
III	**Vật tư y tế**								
1									
...									
IV	**Dịch vụ gửi bên ngoài thực hiện (nếu có)**								
1	Xét nghiệm								
...	.....								
V	**Chi các chế độ chính sách đối với người bệnh COVID-19**								
1	Tiền ăn của người bệnh (nếu có)								
...	....								
VI	**Chi các chế độ chính sách cho người tham gia chống dịch COVID-19; các khoản chi khác**								
1	Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương								
a	Nhân lực của Bệnh viện								
b	Nhân lực tăng cường								
2	Phụ cấp phòng, chống dịch								

a	Nhân lực của Bệnh viện								
b	Nhân lực tăng cường								
3	Chi hỗ trợ tiền ăn (nếu có)								
a	Nhân lực của Bệnh viện								
b	Nhân lực tăng cường								
4	Chi thuê chỗ ở (cơ sở lưu trú) hoặc ở tập trung								
5	Chi phí đi lại, đưa đón trong thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị								
VII	**Chi phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị**								
1									
2									
...									
	TỔNG CỘNG (I đến VII)								

Ghi chú: Các chi phí thống kê theo thực thanh, thực chi, không thống kê theo giá dịch vụ kỹ thuật

Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản chịu trách nhiệm về tính chính xác của số kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đã kê trên Bảng kê tổng hợp kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

BẢNG KÊ TỔNG HỢP CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH COVID-19 ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THANH TOÁN

(Kèm theo Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

ĐƠN VỊ.....

BẢNG KÊ TỔNG CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH COVID-19 ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THANH TOÁN

(Áp dụng cho các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 thanh toán theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh)

Từ ngày... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị tính: đồng

TT	Mã Hồ sơ bệnh án của bệnh nhân	Tên bệnh nhân	Tên dịch vụ kỹ thuật	Trong đó			Ghi chú
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1*2	4
1		**Nguyễn Văn A**	Cộng Nguyễn Văn A				
			Khám bệnh				
			Tiền ngày giường bệnh				
			....				
2		**Nguyễn Văn B**	Cộng Nguyễn Văn B				
...							
		Tổng số tiền bằng số				**xxx**	

Tổng số tiền bằng chữ:.....

Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, bệnh viện chủ quản chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu thống kê trên Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-9, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DƯỢC CHẤT

(Kèm theo Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....
V/v chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất

...[2]....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DƯỢC CHẤT
Để sản xuất thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19

Kính gửi: Bộ Y tế.

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở:.....(1).....

2. Địa chỉ:.....(3).....

3. Tên người đại diện pháp luật/người được ủy quyền:.....

4. Điện thoại:..... Fax:.....

5. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược:.....

II. Nội dung đề nghị:

Cơ sở.....(1)..... đề nghị được chuyển đổi mục đích sử dụng của dược chất, cụ thể như sau:

STT	DƯỢC CHẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NÊU TRÊN ĐƠN HÀNG ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:....			MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI: Được sử dụng để sản xuất thuốc đã được cấp Giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam			SỐ LƯỢNG CHUYỂN ĐỔI	GHI CHÚ
		Số giấy phép nhập khẩu, ngày cấp	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất - Tên nước sản xuất	Tên thuốc	Hoạt chất; Số công văn công bố nguyên liệu làm thuốc sử dụng để sản xuất thuốc trong nước đã được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hoặc thông tin về việc công bố nguyên liệu trực tuyến	Số Giấy đăng ký lưu hành:		
1									
2									
...									

Cơ sở...(1)..... cam kết sử dụng dược chất đúng với mục đích, thông tin về dược chất phù hợp với hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.

Đề nghị Bộ Y tế chấp thuận việc chuyển đổi mục đích đối với các dược chất nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN(4)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ sở đề nghị.
(2) Địa danh nơi cơ sở đề nghị đặt trụ sở.
(3) Địa chỉ nêu trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.
(4) Người đại diện pháp luật hoặc người phụ trách chuyên môn được ủy quyền hoặc cấp phó của người đại diện pháp luật được ủy quyền.

Phụ lục VI

DANH MỤC THUỐC HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC THUỘC LÔ THUỐC ĐƯỢC SẢN XUẤT ĐỂ PHỤC VỤ CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH THUỐC CÓ CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ COVID-19

Kính gửi: Bộ Y tế.

Tên cơ sở sản xuất thuốc:.....

Địa chỉ:.....

Để đáp ứng đủ thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh, (tên cơ sở sản xuất thuốc) **đồng ý** hỗ trợ các thuốc sau để cung cấp cho nhu cầu điều trị của cơ sở khám chữa bệnh:

STT	Tên thuốc, dạng bào chế, quy cách đóng gói, số đăng ký	Hoạt chất, hàm lượng/nồng độ	Dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Số lô, ngày sản xuất, hạn dùng	Số lượng
1						
2						

(Tên cơ sở sản xuất thuốc) cam kết các thuốc trên được sản xuất theo đúng quy trình sản xuất trong hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc đã được Bộ Y tế thẩm định và cấp giấy đăng ký lưu hành và đáp ứng tất cả các nội dung như hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đứng đầu cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)